| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN D**<br>**HUYỆN PHÚ QUỐC**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:122/2020/HS-ST
Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trương Quốc Triều**
*Các Hội thẩm nhân D:*
**Ông Dương Tấn Đấu**
**Bà Nguyễn Thị Thu Ba**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Hồng Hà** - Thư ký Tòa án nhân D huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:*** **Ông Sơn Thái Phong** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:123/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị C D,** sinh năm 1978; tại: Đồng Tháp; Tên gọi khác: Ánh; Nơi cư trú: ấp V H A, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh H; Chồng: Nguyễn Thanh T (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 21/8/2020, Nguyễn Thị C D đang ở tại nhà thuê thuộc ấp 4, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thì một người tên B

N (chưa rõ nhân thân) đi đến hỏi D có mua ma túy đá không, D đồng ý mua 1.000.000 đồng, B N bán cho D 02 bịch ma túy đá. Mua được ma túy, D chia thành 06 bịch ma túy nhỏ cất giấu vào trong phòng ngủ mục đích để bán lại cho những người nghiện kiếm tiền lời. Đến khoảng 00 giờ ngày 22/8/2020, có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân) hỏi mua của D 400.000 đồng ma túy thì D đồng ý bán và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại nhà của D nhưng khi gặp nhau thì người này không đủ tiền nên D không bán ma túy cho người này, ngay lúc này thì lực lượng Đồn Biên phòng Gành Dầu và Công an xã Cửa Cạn tiến hành kiểm tra hành chính nhà của D thì phát hiện việc D tàng trữ 06 bịch ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ hình sự. Ngoài ra trước đó, D đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Q 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Ngày 26/8/2020, Nguyễn Thị C D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 02cm x 2,7cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 1,7cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 04 bịch nylon màu trắng, kích thước 1,4cm x 2,7cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 cân tiểu ly màu đỏ trắng, có dòng chữ Marllono, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 868683047746197, số IMEI2: 868683047746189, đã qua sử dụng.

* Tại bản Kết luận giám định số: 707/KL-KTHS ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 06 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1758 gam (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,1419 gam và bao gói đựng mẫu)

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 140/CT-VKSPQ ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân D huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Nguyễn Thị C D về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị C D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 1,1419 gam ma túy loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu; 01 cân tiểu ly màu đỏ trắng, có dòng chữ Marllono, đã qua sử dụng;

+ Buộc Nguyễn Thị C D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại cho Nguyễn Thị C D 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 868683047746197, số IMEI2: 868683047746189, đã qua sử dụng;

Đối với Nguyễn Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên B N bán ma túy cho Nguyễn Thị C D, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, chưa mời làm việc được, khi nào làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với những người Nguyễn Thị C D khai đã bán ma túy cho họ nhưng không rõ họ và tên, nơi cư trú và không làm việc được nên không đủ căn cứ kết luận hành vi bán ma túy của D cho những người này nên không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân D huyện Phú Quốc.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị C D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân D huyện Phú Quốc truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 00 giờ ngày 22/8/2020, Nguyễn Thị C D tàng trữ 06 bịch ma túy tại nhà của D thuộc ấp 4, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mục đích bán cho những người nghiện kiếm tiền lời thì bị bắt quả tang. Qua giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận số ma túy thu giữ của D có khối lượng qua giám định là 1,1758 gam loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị C D khai nhận trong số những người đã bán, bị cáo chỉ nhớ tên một người bị cáo đã bán ma túy là Nguyễn Văn Q, bị cáo bán ma túy cho Q 01 bịch ma túy trong tháng 8 với số tiền 200.000 đồng. Những người khác bị cáo không biết rõ họ và tên, nơi cư trú nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo mua bán ma túy nhiều lần.

Như vậy, cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân D huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Nguyễn Thị C D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

**[3].** Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Nhưng do hám lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

**[4].** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**[5].** Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu; 01 cân tiểu ly màu đỏ trắng, có dòng chữ Marllono, đã qua sử dụng;

Buộc Nguyễn Thị C D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại cho Nguyễn Thị C D 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 868683047746197, số IMEI2: 868683047746189, đã qua sử dụng;

**[6].** Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân D huyện Phú Quốc về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[7].** Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C D (Ánh) **02 (hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2020.

**2**. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 1,1419 gam ma túy loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu; 01 cân tiểu ly màu đỏ trắng, có dòng chữ Marllono, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Thị C D 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 868683047746197, số IMEI2: 868683047746189, đã qua sử dụng;

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án D sự huyện Phú Quốc theo quyết định chuyển giao vật chứng số 91/QĐ-VKSPQ-HS ngày 30/10/2020)

Buộc Nguyễn Thị C D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quốc Triều**